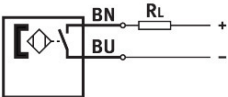


Cảm biến tiệm cận
SDBT-MSB-1L-ZÜ-K-2-LE

Số bộ phận: 8150173

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Thiết kế	cho khe chữ T
Tuân theo tiêu chuẩn	EN 60947-5-2
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Tính chất đặc biệt	Chống dầu
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen không chứa đồng
Kích thước đo	Vị trí
Nguyên tắc đo lường	từ điện trở
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...70 °C
Độ chính xác lặp lại	0.2 mm
Đầu ra chuyển mạch	không tiếp xúc 2 lõi
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Thời gian bật	2.5 ms
Thời gian tắt	2.5 ms
Tần số chuyển mạch tối đa	480 Hz
Dòng điện đầu ra tối đa	50 mA
Hiệu suất chuyển mạch tối đa DC	1.4 W
Sụt áp	2.8 V
Chống chịu ngắn mạch	không
Khả năng chống quá tải	không có sẵn
Điện áp vận hành đo DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	10 V...28 V
Chống phân cực	không
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	2

Đặc tính	Giá trị
Hướng ra cổng nối	dọc theo
Chiều dài cáp	2 m
Đặc điểm dây dẫn	Tiêu chuẩn thích hợp cho máng xích
Vật liệu vỏ bọc cáp	PUR
Vật liệu vỏ cách điện	PP
Đầu dây	cắt cùn
Kiểu gắn	vặn chặt có thể lắp vào rãnh từ phía trên
Mô-men xoắn siết tối đa	0.3 N m
Vị trí lắp đặt	bất kì
trọng lượng sản phẩm	24 g
Vật liệu vỏ	PC
Vật liệu đai ốc ren	thép không gỉ hợp kim cao
Hiển thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-20 °C...70 °C
Mức độ bảo vệ	IP67 IP68 theo IEC 60529
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1